

Bản án số: **245/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/7/2018

“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Vân

2. Ông Đặng Bình Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Ông Nguyễn Quốc Nam, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Châu Thụy Cẩm V**, sinh năm 1981, có mặt

Địa chỉ: số A đường P, phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1980, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Châu Thụy Cẩm V trình bày: Tự nguyện kết hôn vào tháng 4 năm 2010, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống chung gia đình chồng một thời gian về sống chung gia đình chị tại địa chỉ trên, hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, do anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc và quan hệ sống chung với người đồng tính, khi về nhà kiểm chuyện đánh đập chị hai lần nhưng không gây thương tích. Chị rất bức xúc và khổ tâm vì anh là người đồng tính, nhưng vì thương chồng nên cố gắng chịu đựng. Chị và gia đình hai bên nhiều lần khuyên nhưng anh không sửa đổi, ngày càng không có trách nhiệm với vợ con. Từ tháng 9/2014 anh L bỏ đi

không sống chung cho đến nay không gặp nhau trao đổi tình cảm. Nhận thấy không thể nào hàn gắn tình cảm được nên yêu cầu ly hôn.

Có 01 con chung Nguyễn Thành N sinh ngày 25/10/2012, trước nay sống với chị chung gia đình mẹ ruột tại địa chỉ trên. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Vì suốt thời gian qua anh L không quan tâm vợ con. Nghề nghiệp của chị hiện nay là buôn bán có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Tấn L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thụy Cẩm V. Giao con chung Nguyễn Thành N sinh ngày 25/10/2012 cho chị Châu Thụy Cẩm V tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tấn L, nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh L vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh L không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Châu Thụy Cẩm V và anh Nguyễn Tấn L tự nguyện kết hôn, được UBND phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2010 ngày 02/4/2010 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không quan tâm gia đình, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, có quan hệ đồng tính về nhà đánh vợ. Vì hạnh phúc gia đình chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh không thay đổi. Thời gian không sống chung từ tháng 9/2014 cho đến nay không hàn gắn được tình cảm. Chị gửi đơn xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh L nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu Thụy Cẩm V.

[2] Về nuôi con chung, xét thấy từ khi sinh cho đến nay cháu Nguyễn Thành N đã quen cuộc sống bên mẹ có nơi ở ổn định tại số số A đường P, phường B, quận T, TP Hồ Chí Minh. Hiện tại chị V có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở giao con chung cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thụy Cẩm V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Châu Thụy Cẩm V và anh Nguyễn Tấn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thành N sinh ngày 25/10/2012 cho chị Châu Thụy Cẩm V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Châu Thụy Cẩm V không yêu cầu anh Nguyễn Tấn L cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị Châu Thụy Cẩm V phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45444 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Nguyễn Tấn L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND phường B, Q.T, TP.HCM
- Các đương sự

- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng